

Phụ lục 08
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÓM TẮT
DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Báo cáo số 461/BC-UBND ngày 02/8/2024
của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

1. Dự án: Nâng cấp Đường giao thông từ trung tâm huyện Phong Thổ đến cầu Phiêng Đanh huyện Phong Thổ.

1.1. Tên dự án: Nâng cấp Đường giao thông từ trung tâm huyện Phong Thổ đến cầu Phiêng Đanh huyện Phong Thổ.

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch

1.2.1. Đánh giá hiện trạng, tính cấp thiết đầu tư:

a. Hiện trạng:

Dự án: Đường giao thông từ trung tâm huyện Phong Thổ đến cầu Phiêng Đanh đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại QĐ số 1577/QĐ-UBND ngày 02/12/2022; Ban QLDA huyện Phong Thổ phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại QĐ số 160/QĐ-QLDA ngày 18/7/2023 với quy mô như sau:

Tổng chiều dài toàn tuyến $L = 6.553,34m$ trong đó khoảng $64,07m$ đầu tuyến được đầu tư cơ sở hạ tầng hoàn thiện (nền, mặt đường, hệ thống thoát nước ngang đường, dọc đường, lát vỉa hè, điện đường, cây xanh, hệ thống an toàn giao thông,...), đoạn còn lại chỉ mở nền và đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước ngang đường, dọc đường và công trình phòng hộ trên tuyến.

b. Tính cấp thiết đầu tư:

Thứ nhất: Đảm bảo đồng bộ và thống nhất quy mô toàn tuyến, tạo đột phá về hạ tầng giao thông, là tuyến giao thông liên vùng kết nối trung tâm huyện với khu vực xã Mường So và các xã giáp biên phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Khi đầu tư dự án sẽ phát huy hết tiềm năng, lợi thế cũng như hiệu quả toàn diện mà tuyến đường đem lại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại các địa phương có tuyến đường đi qua.

Thứ hai: Dự án được đầu tư sẽ tạo điều kiện thuận lợi và tăng cường khả năng ứng phó cũng như cơ động trong mọi tình huống khẩn cấp. Tạo được mối liên hệ vùng chặt chẽ, kết hợp với các tuyến đường khác trong khu vực trong việc đảm bảo an ninh, quốc phòng và phục vụ cho việc cứu nạn, cứu hộ, thoát hiểm khi gặp thiên tai, địch họa có thể xảy ra.

Thứ ba: Dự án sau khi được đầu tư hoàn thiện sẽ góp phần khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp, du lịch (nhất là khu vực xã Mường So nơi tập trung những khu di tích lịch sử cấp tỉnh: Đền Thờ Nàng Han, hang kháng chiến Nà Củng, hang Thảm Tạo; Di tích cấp quốc gia Di chỉ khảo cổ Nậm Tun; điểm du lịch cộng đồng bản Vàng Pheo...)

Với những phân tích trên cho thấy dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo đột phá về cơ sở hạ tầng giao thông huyết mạch, mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh,

giúp huyện Phong Thổ thu hẹp khoảng cách với các địa phương trong tỉnh, tăng thu ngân sách là hết sức cần thiết.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Dự án phù hợp với định hướng Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 542/TB-VPCP ngày 29/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu.

1.2.3. Sự phù hợp với hiện trạng mạng lưới giao thông

Thị trấn huyện Phong Thổ nằm trên Quốc lộ 4D và Quốc lộ 12, là trung tâm hành chính huyện, nơi tập trung văn phòng đại diện của các doanh nghiệp, nơi tập trung các công trình văn hóa và phúc lợi xã hội của huyện. Do có vị trí tiếp giáp thành phố Lai Châu, có cửa khẩu Ma Lù Thàng, có quỹ đất rộng cùng các tuyến đường giao thông quan trọng đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp, các điểm dân cư đô thị trên địa bàn huyện.

Dự án: Đường giao thông từ trung tâm huyện Phong Thổ đến cầu Phiêng Đanh Mạng cùng mạng lưới giao thông chính trong thị trấn Phong Thổ cũng như các tuyến đường tỉnh, đường huyện góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, thuận tiện trong giao thương nội vùng cũng như các khu vực lân cận...

1.2.4. Đảm bảo quốc phòng an ninh

Khi xây dựng dự án sẽ tăng cường khả năng ứng phó cũng như cơ động trong mọi tình huống khẩn cấp. Tạo được môi liên hệ vùng chặt chẽ, kết hợp với các tuyến đường khác trong khu vực trong việc đảm bảo an ninh, quốc phòng và phục vụ cho việc cứu nạn, cứu hộ, thoát hiểm khi gặp thiên tai địch họa có thể xảy ra.

1.2.5. Tăng cường an toàn giao thông

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện cho nhân dân đi lại thuận lợi, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn cho người và các phương tiện khi không phải tham gia giao thông trên tuyến QL4D đoạn từ trung tâm thị trấn đến ngã ba Mừng So và ngược lại.

1.2.6. Phát triển giao thương, du lịch, dịch vụ

Với quan điểm đặt Phong Thổ trong sự phát triển liên kết ở cấp tiểu vùng trong tỉnh, cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Gắn kết chặt chẽ và hài hòa với các khu vực lân cận trong tỉnh Lai Châu và các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Sơn La...; đồng thời liên kết với các khu vực khác trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và với nước CHND Trung Hoa.

Ngoài ra, việc đầu tư dự án góp phần khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, công nghiệp các địa phương có mạng lưới giao thông đi qua, phát huy tối đa hiệu quả của dự án.

1.2.7. Văn bản của cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư đối với dự án (nếu có)

Dự án được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lai Châu (theo nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Thổ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023.

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng mở rộng và phát triển thị trấn Phong Thổ; phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân; góp phần đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện Phong Thổ.

1.3.2. Quy mô đầu tư:

+ Điểm đầu tuyến: Đầu nối theo quy hoạch tại đầu cầu Hòa Bình, thị trấn Phong Thổ.

+ Điểm cuối tuyến: Đầu cầu Phiêng Đanh, xã Mường So, huyện Phong Thổ.

+ **Quy mô:** Trên cơ sở quy mô đã phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại QĐ số 160/QĐ-QLDA ngày 18/7/2023, bổ sung đầy đủ các hạng mục còn lại, cụ thể như sau:

Tổng chiều dài đoạn tuyến $L = 6.489,27\text{m}$ cần đầu tư cơ sở hạ tầng hoàn thiện: Mặt đường, hệ thống thoát nước ngang đường, dọc đường, lát vỉa hè, điện đường, cây xanh, hệ thống an toàn giao thông, công trình vượt dòng (cửa xả nhà máy thủy điện),...

a. Mặt đường:

- Bề rộng mặt đường: $B_m = 10,5$ (m)
- Kết cấu mặt đường thiết kế đảm bảo $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$, kết cấu như sau:
 - + Lớp mặt: Bê tông nhựa C19 dày 7 cm
 - + Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $1\text{kg}/\text{m}^2$
 - + Lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm
 - + Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 30 cm
 - + Lớp dưới đáy kết cấu áo đường đầm chặt K98 dày 30cm đối với trường hợp trắc ngang đào, dày 50 cm đối với trường hợp trắc ngang đắp.

b. Vỉa hè, bó vỉa, bó gáy vỉa hè:

- Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2 \times 5$ (m)
- Vỉa hè hai bên đường lát gạch Terrazzo, đệm vữa M100 dày 2 cm, BTXM M150 dày 6cm, đáy lót nilon.
- Bó vỉa 2 bên đường (loại 1 và loại 2 theo điển hình). Gia công lắp dựng viên bó vỉa M200 đá 1x2.

- Bó gáy vỉa hè: Trát vữa xi măng M100 dày 1,5cm. Xây gạch chỉ VXM M100. Đệm vữa xi măng M100 trên nền đất đầm chặt.

c. Hồ trồng cây và cây xanh hai bên đường:

- Hồ trồng cây: Ốp gạch thẻ màu đỏ 110x60x10mm Xây gạch chỉ VXM M100. Đệm vữa xi măng M100 dày 2cm.

- Cây: Cung cấp và trồng các hồ trồng cây.

d. Điện đường hai bên đường:

- Cột bát giác 10m, cần đơn 2m, Bóng đèn, dây dẫn lên bóng (gồm các hạng mục khác, thiết bị đồng bộ kèm theo).

đ. Công trình thoát nước dọc:

- Bể sục rãnh thoát nước dọc, kích thước BxH = 60x80 thân rãnh BTCT M200 trên lớp đệm đá dăm dày 5cm có nắp đậy BTCT M200 đá 1x2.

- Hồ ga thu nước: Thân hồ ga bằng BTCT M200 đá 1x2 trên lớp đệm đá dăm dày 5cm, tấm đan hồ ga bằng BTCT M200 đá 1x2 bố trí 3 tấm 1 hồ.

- Rãnh tam giác: Gia công, lắp đặt tấm đan bằng BTXM M200 kích thước 30x50x5 (cm), trên lớp đệm VXM M100 trên lớp kết cấu móng, mặt đường tại 2 bên đường.

e. Công trình vượt dòng:

- Cầu BTCT DƯL; tải trọng thiết kế HL93; tần suất thiết kế P=1%

- Bề rộng toàn cầu 20,5m (bề rộng phần xe chạy 10,5m; vỉa hè 2x4m; lan can 2x0,5m).

- Kết cấu bằng BT, BTCT, BTCT DƯL và đá hộc xây; móng móng cầu đặt trên hệ cọc khoan nhồi; lớp phủ mặt cầu bằng BTN C19 dày 7cm.

f. Công trình phòng hộ và hệ thống an toàn giao thông:

- Thiết kế tường kè (tường chắn) tại các vị trí xung yếu để đảm bảo ổn định nền đường theo định hình 86-06X

- Hệ thống an toàn giao thông được xây dựng hoàn chỉnh theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT

1.3.3. Diện tích chiếm đất của dự án: Không.

1.3.4. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phong Thổ và xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

1.4. Khái toán tổng mức đầu tư: **150.000 triệu đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	128.500	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	2.100	triệu đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	4.700	triệu đồng
- Chi phí khác:	1.200	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	13.500	triệu đồng

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 150.000 triệu đồng

- Ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 0 triệu đồng

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện:

- Dự án nhóm **B**.
- Thời gian thực hiện: 2026-2030.

1.7. Hiệu quả dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng:

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo đột phá về cơ sở hạ tầng giao thông huyết mạch, mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thu hẹp khoảng cách với các địa phương trong tỉnh, tăng thu ngân sách cho huyện

2. Dự án: Cấp nước sinh hoạt cụm xã Tung Qua Lìn, Đào San, Mù Sang và xã Vàng Ma Chải huyện Phong Thổ.

1.1. Tên dự án: Cấp nước sinh hoạt cụm xã Tung Qua Lìn, Đào San, Mù Sang và xã Vàng Ma Chải huyện Phong Thổ.

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch

- Đánh giá hiện trạng, tính cấp thiết đầu tư: Các xã: Tung Qua Lìn, Đào San Mù Sang, Vàng Ma Chải là các xã vùng cao nhiều bản nằm dải giác trên lưng chừng và các đỉnh đồi, từ nhiều năm nay luôn khó khăn về nước sinh hoạt do quanh khu vực của bản của xã không có nguồn nước đủ lưu lượng, đủ cao độ để xây dựng công trình cấp nước (*các bản: Tả Ô, Tả Phùng xã vàng Ma Chải, bản Mù Sang Cao, Tả Tê, Căng Chu Dao không có nguồn nước tại chỗ đang tạm thời sử dụng téc chứa tích nước mưa*). Tại một số bản của các xã đã đầu tư công trình cấp nước độc lập nhưng do nguồn nước hạn chế, nhất là vào các năm khô hạn hầu hết các công trình không hoạt động do nguồn thiếu nước.

Nguồn nước tại thượng lưu suối Pênh Hồ, xã Pa Vây Sừ có lưu lượng và cao độ đảm bảo, đầu tư xây dựng được công trình này sẽ đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt được hầu hết các bản tại các xã Pa Vây Sừ Tung Qua Lìn, Đào San, Mù Sang, Vàng Ma Chải giải quyết được việc khó khăn về NSH từ nhiều năm nay, giúp nhân dân ổn định sinh hoạt phát triển đời sống.

- Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư: Phù hợp về quy hoạch và kế hoạch đầu tư.

- Văn bản của cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư đối với dự án: Không có.

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt ổn định đến khoảng 2.500 hộ gia đình với 13.000 Nhân khẩu tại các bản Mù Sang Cao (87 hộ), Tung Chung Vang (28 hộ) Lăng Than (65hộ), Tả Tê (46 hộ), Căng Chu Dao (42 hộ) xã Mù Sang; bản Dền Thàng A (184 hộ), Dền Thàng B (192 hộ), U Ni Chải (135 hộ), Hợp I (136 hộ), Lèng Chư (116 hộ), Sỉ Phài (105 hộ), Sin Chải (104 hộ) xã Đào San; bản Hờ Mèo và các bản trung tâm xã Tung Qua Lìn (501 hộ); các bản Nhóm I (72 hộ), Nhóm II (117hộ), Nhóm III (111 hộ), Tả Ô (74 hộ); Tả Phùng (138 hộ); Sỉ Choang (134 hộ); trụ sở UBND các xã, 08 trường PTDTBT tiểu học và trung học cơ sở, 01 trường THPT, 05 trạm y tế, 01

đồn công an, 01trạm biên phòng với khoảng 530 công nhân viên và 4.600 cháu học sinh.

1.3.2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đập đầu mối tại suối Pênh Hồ, xã Pa Vây Sừ, tuyến ống dẫn trực chính từ suối Pênh Hồ qua các xã Tung Qua Lìn, Dao San, Mù Sang, trực chính từ suối Pênh Hồ qua xã Pa Vây Sừ về Vàng Ma Chải; hệ thống bể lọc, bể điều tiết, hệ thống hồ van điều tiết, tuyến ống nhánh chia nước dọc theo trực chính dẫn nước đến từng hộ qua đồng hồ đo lưu lượng.

1.3.3 Diện tích chiếm đất của dự án: 5ha. Trong đó:

- Đất nhà nước quản lý 0 ha.
- Đất dân quản lý: 5ha. (Hiển đất)

1.3.4. Địa điểm xây dựng: Tại các xã Vàng Ma Chải, Pa Vây Sừ, Tung Qua Lìn, Đào San, Mù Sang huyện Phong Thổ

1.4. Tổng mức đầu tư: **85.000 triệu đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	65.500	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	2.200	triệu đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	7.800	triệu đồng
- Chi phí khác:	1.300	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	8.200	triệu đồng

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 85.000 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: ...
- Nguồn vốn khác: ...

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện: Dự án nhóm B, dự kiến thời gian thực hiện: 2026-2030.

1.7. Hiệu quả dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng: Giải quyết được tình trạng thiếu nước sinh hoạt từ nhiều năm nay giúp nhân dân ổn định đời sống, phát triển kinh tế.

3. Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ cầu Phiêng Đanh - bản Nà Củng – Km24 Tỉnh lộ 130, xã Mường So, huyện Phong Thổ.

1.1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ cầu Phiêng Đanh - bản Nà Củng – Km24 Tỉnh lộ 130, huyện Phong Thổ.

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch

1.2.1. Đánh giá hiện trạng, tính cấp thiết đầu tư:

a. Hiện trạng:

Dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ cầu Phiêng Đanh - bản Nà Củng – Km24 Tỉnh lộ 130, huyện Phong Thổ đi qua và kết nối các bản: Phiêng Đanh, Nậm Cung, Vàng Pheo, Nà Củng, Vàng Bâu của xã Mường So; đi qua di chỉ khảo cổ học cấp Quốc gia Nậm Tun và cánh đồng lúa hai vụ Tùng Củng. Hiện trạng tuyến đường trên gồm 02 đoạn tuyến:

- Đoạn tuyến 1 (*Từ bản Phiêng Danh - bản bản Nậm Cung – bản Vàng Pheo - bản Nà Củng*) có chiều dài khoảng 3,0 km được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước (*nguồn vốn hạ tầng du lịch và NSDP*); tại Quyết định đầu tư số 1356/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Lai Châu với tên dự án là “Đường du lịch Vàng Pheo - Nà Củng, xã Mường So huyện Phong Thổ”; tổng mức đầu tư 14.980 triệu đồng; quy mô đường GTNT cấp A, mặt đường láng nhựa 03 lớp; đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2015. Do không có kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên nên hiện tại đoạn tuyến trên đã có dấu hiệu xuống cấp, ảnh hưởng đến giao thông đi lại và sinh hoạt của nhân dân.

- Đoạn tuyến 2 (*Từ bản Nà Củng – cánh đồng Tùng Củng - Tỉnh lộ 130*) có chiều dài khoảng 2,0 km, do Công ty cổ phần phát triển điện Bình Minh Lai Châu đầu tư đường công vụ để thi công Nhà máy thủy điện Nậm So 2. Hiện trạng là đường đất, cấp phối đá dăm, nhiều ổ gà, trơn trượt về mùa mưa, bụi về mùa khô, giao thông đi lại rất khó khăn; có 02 vị trí qua suối là ngầm tạm, không thể đi lại khi mưa lũ.

b. Tính cấp thiết đầu tư:

Tuyến đường đi qua và kết nối 5 bản thuộc xã Mường So, huyện Phong Thổ, phục vụ trực tiếp nhu cầu giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản, phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân gồm 600 hộ với 2.519 nhân khẩu (*Phiêng Danh: 90 hộ, 375 nhân khẩu; Nậm Cung: 136 hộ, 479 nhân khẩu; Vàng Pheo: 120 hộ, 531 nhân khẩu; Nà Củng: 154 hộ, 672 nhân khẩu; Vàng Bâu: 100 hộ, 462 nhân khẩu*). Đồng thời tuyến đường kết nối giao thông giữa xã Nậm Xe với trung tâm huyện, tỉnh được thuận lợi hơn.

Tuyến đường đi qua cánh đồng Tùng Củng thuộc xã Mường So (*diện tích 50 ha lúa 2 vụ*) có địa hình tương đối bằng phẳng, đất đai màu mỡ hiện tại đang quy hoạch phát triển vùng lúa đặc sản. Dự án được đầu tư sẽ góp phần thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền sản xuất nông nghiệp.

Tuyến đường đi qua Bản Vàng Pheo hiện đang phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, đã và đang thu hút được đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh. Đồng thời tuyến đường cũng đi qua di chỉ khảo cổ học Quốc gia Nậm Tun (*bản Nậm Cung*). Dự án được đầu tư đặc biệt sẽ góp phần thúc đẩy ngành du lịch tại địa phương phát triển đột phá.

Dự án được đầu tư sẽ hoàn thiện hơn mạng lưới giao thông trong khu vực, đồng thời góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trong vùng dự án và trên địa bàn huyện Phong Thổ.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư: Dự án phù hợp với quy hoạch giao thông của huyện Phong Thổ và tỉnh Lai Châu.

1.2.3. Sự phù hợp với hiện trạng mạng lưới giao thông

Tuyến đường hoàn thiện hơn mạng lưới giao thông trong khu vực, kết nối xã Nậm Xe, xã Mường So với trung tâm huyện, tỉnh qua đường trục chính Tỉnh lộ 130 và Quốc lộ 4D.

1.2.4. Đảm bảo quốc phòng an ninh

Tuyến đường kết nối các bản Phiêng Đanh, Nậm Cung, Vàng Pheo, Nà Cung, Vàng Bâu của xã Mường So góp phần củng cố và tăng cường quốc phòng - an ninh trong khu vực.

1.2.5. Tăng cường an toàn giao thông

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện cho nhân dân đi lại thuận lợi, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn cho người và các phương tiện khi tham gia giao thông vào mùa mưa lũ.

1.2.6. Phát triển giao thương, du lịch, dịch vụ

Việc đầu tư dự án góp phần khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện Phong Thổ, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, công nghiệp các địa phương có mạng lưới giao thông đi qua, phát huy tối đa hiệu quả của dự án.

1.2.7. Văn bản của cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư đối với dự án (nếu có)

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản cho nhân dân; xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cho vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; thúc đẩy phát triển ngành du lịch của khu vực dự án và huyện Phong Thổ; góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh trong khu vực.

1.3.2. Quy mô đầu tư:

+ Điểm đầu tuyến: Cầu Phiêng Đanh thuộc bản Nậm Cung, xã Mường So.

+ Điểm cuối tuyến: bản Vàng Bâu, xã Mường So.

Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng $L=5,0$ Km.

+ Quy mô:

* Quy mô đường: Tuyến đường được thiết kế theo quy mô đường cấp IV-MN theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005.

- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40$ Km/h;

- Bán kính đường cong bằng tối thiểu: $R_{min} = 60$ m;

- Độ dốc dọc tối đa: $I_{max} = 8\%$.

- Quy mô mặt cắt ngang đường:

+ Bề rộng nền đường (chưa kể rãnh): $B_{nền} = 7,5 + W$ (m);

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 5,5 + W$ (m);

+ Bề rộng phân lè: $B_{lè} = 2 \times 1,0$ m;

+ Bề rộng lè gia cố (gia cố như kết cấu mặt đường): $B_{lgc} = 2 \times 0,5$ m;

+ Bề rộng lè đường không gia cố: $B_{kgc} = 2 \times 0,5$ m.

+ Độ dốc ngang mặt đường, lè gia cố $I_{mặt} = I_{lgc} = 3\%$; Độ dốc ngang lè đất $I_{ld} = 4\%$.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa dày 7 cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 1 kg/m², cấp phối đá dăm loại I dày 15 cm, cấp phối đá dăm loại II dày 30 cm.

- Hệ thống thoát nước dọc: Thiết kế rãnh hở hình thang kích thước lòng rãnh 1,0x0,4x0,4(m), đối với những đoạn nền đất có độ dốc dọc lớn, địa chất yếu gia cố rãnh hình thang bằng BTXM M150, đá 1x2cm. Các vị trí nút giao và qua khu dân cư thiết kế rãnh chịu lực, rãnh hộp, tấm đan với kết cấu bằng BT, BTCT.

- Công thoát nước ngang: Thiết kế vãnh cửa bằng BT, BTCT, tải trọng thiết kế H13-X60.

- Công trình vượt dòng nước lớn: Thiết kế cầu dầm BTCT DUL, tải trọng thiết kế HL93.

- Các công trình phòng hộ: Thiết kế tường kè (tường chắn) tại các vị trí xung yếu để đảm bảo ổn định nền đường theo định hình 86-06X.

- Hệ thống an toàn giao thông: Theo quy chuẩn báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

1.4. Diện tích chiếm đất của dự án:

Tổng diện tích đất sử dụng: 10 ha, trong đó: Diện tích đất nhà nước quản lý 8,5 ha (đất giao thông), Diện tích đất cần bồi thường, giải phóng mặt bằng 1,5 ha; (đất lúa 0,3 ha, đất nương, hoa màu 1,2 ha).

1.3.3. Địa điểm xây dựng: xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

1.4. Khái toán tổng mức đầu tư: **90.000 triệu đồng**

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có): 5.000 triệu đồng.
- Chi phí xây dựng: 70.765 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 1.507 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 3.660 triệu đồng.
- Chi phí khác: 885 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng: 8.183 triệu đồng.

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 90.000 triệu đồng
- Ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 0 triệu đồng

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện:

- Dự án nhóm **B**.
- Thời gian thực hiện: 2026-2030

1.7. Hiệu quả dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng:

Dự án sau khi hoàn thành sẽ kết nối 5 bản thuộc xã Mường So, huyện Phong Thổ, phục vụ trực tiếp nhu cầu giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa,

nông sản, phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân gồm 600 hộ với 2.519 nhân khẩu. Đồng thời tuyến đường kết nối giao thông giữa xã Nậm Xe với trung tâm huyện, tỉnh được thuận lợi hơn. Dự án thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền sản xuất nông nghiệp, xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung; tạo tiền đề để phát triển ngành du lịch tại địa phương.

Dự án sau khi đưa vào sử dụng sẽ hoàn thiện hơn mạng lưới giao thông trong khu vực, đồng thời góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trong vùng dự án và trên địa bàn huyện Phong Thổ.

4. Dự án: Đường giao thông kết nối bản Chàng Phàng - bản Sàng Mà Pho, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ.

1.1. Tên dự án: Đường giao thông kết nối bản Chàng Phàng - bản Sàng Mà Pho, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ.

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch

1.2.1. Đánh giá hiện trạng, tính cấp thiết đầu tư:

a. Hiện trạng:

Từ bản Chàng Phàng đến bản Sàng Mà Pho hiện nay là đường do nhân dân tự mở, nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí. Nền đường đất rộng bình quân 2,0m tuy nhiên độ dốc rất lớn (nhiều vị trí >18%), bán kính cong nằm rất nhỏ ($R \leq 10m$) nên chỉ có xe máy đi được vào mùa khô, mùa mưa đường trơn trượt và thường xuyên sụt lở, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông.

b. Tính cấp thiết đầu tư:

Bản Chàng Phàng và bản Sàng Mà Pho là các bản có đông đồng bào dân tộc Mông sinh sống, do địa hình chia cắt phức tạp, dạng đồi núi cao, sườn dốc lớn nên đi lại giao thương rất khó khăn. Kinh tế, thu nhập của nhân dân chủ yếu từ sản xuất nông, lâm nghiệp, hạ tầng giao thông từ trung tâm bản, liên bản, nội bản còn hạn chế nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn, nhất vào mùa mưa lũ, đường mòn thường bị xói mòn, trơn trượt, lầy lội gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Đây là tuyến đường chính liên bản và đến đường đá cỏ PaVi nối thông sang trung tâm xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai phục vụ du lịch trải nghiệm và cũng là tuyến đường chính phục vụ kiểm tra đường biên, mốc giới, tìm kiếm, cứu nạn và giao lưu phát triển KT - XH của địa phương... Dự án có vai trò quan trọng trong việc đi lại liên bản, sau khi được đầu tư sẽ phục vụ cho canh tác, vận chuyển nông sản của nhân dân trong khu vực. Đồng thời tạo tiền đề cho nhân dân giao lưu kinh tế, văn hoá góp phần phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo của địa phương nơi tuyến đường đi qua.

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo đột phá về cơ sở hạ tầng giao thông huyết mạch, mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong khu vực.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Dự án phù hợp với định hướng Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 542/TB-VPCP ngày 29/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu.

1.2.3. Sự phù hợp với hiện trạng mạng lưới giao thông

Hiện nay việc đi lại từ bản Chàng Phàng đến bản Sàng Mà Pho hiện nay là đường do nhân dân tự mở, nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí. Do chỉ là đường do nhân dân tự mở nên hệ thống mặt đường, thoát nước dọc ngang chưa có nên vào mùa mưa lũ đường thường bị sạt lở, lầy lội trơn trượt ảnh hưởng rất lớn tính mạng, tài sản của nhân dân trong vùng, chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của địa phương cũng như chưa đem lại hiệu quả toàn diện.

Bên cạnh đó, đoạn kết nối từ khoảng lý trình Km16+300m đường Nậm Xe - Sin Suối Hồ đến bản Chàng Phàng (chiều dài khoảng 2,2Km) đã được đầu tư xây dựng. Do đó việc đầu tư xây dựng dự án là phù hợp với hiện trạng mạng lưới đường giao thông của huyện Phong Thổ cũng như trong khu vực.

1.2.4. Đảm bảo quốc phòng an ninh

Dự án là một phần của tuyến đường hành lang biên giới, khi được đầu tư xây dựng sẽ tạo thuận lợi trong quá trình tuần tra, kiểm soát khu vực vành đai biên giới giữa Việt Nam & Trung Quốc (Giữa huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai với tỉnh Vân Nam nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa). Kết hợp với củng cố các tuyến chiến lược Quốc phòng, tạo điều kiện tăng cường khả năng cơ động cho lực lượng Quốc phòng đối với vùng Tây Bắc của Tổ Quốc. Tạo được mối liên hệ vùng chặt chẽ, kết hợp với các tuyến đường khác phục vụ cho việc cứu nạn, cứu hộ, thoát hiểm khi gặp thiên tai địch họa có thể xảy ra.

1.2.5. Tăng cường an toàn giao thông

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện cho nhân dân đi lại thuận lợi, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn cho người và các phương tiện khi tham gia giao thông vào mùa mưa lũ.

1.2.6. Phát triển giao thương, du lịch, dịch vụ

Với quan điểm đặt Phong Thổ trong sự phát triển liên kết ở cấp tiểu vùng trong tỉnh, cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Gắn kết chặt chẽ và hài hòa với các khu vực lân cận trong tỉnh Lai Châu và các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Sơn La...; đồng thời liên kết với các khu vực khác trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và với nước CHND Trung Hoa.

Ngoài ra, việc đầu tư dự án góp phần khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, công nghiệp các địa phương có mạng lưới giao thông đi qua, phát huy tối đa hiệu quả của dự án.

Dự án góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch cho huyện vùng cao Phong Thổ của tỉnh Lai Châu và huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (thông qua tuyến đường đá cổ Pa Vi).

1.2.7. Văn bản của cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư đối với dự án (nếu có)

Dự án được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lai Châu (theo nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Thổ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023.

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ cho nhân dân bản Chàng Phàng và bản Sàng Mà Pho đi lại sản xuất, giao lưu kinh tế, văn hoá góp phần phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo và ổn định cuộc sống lâu dài, bền vững.

1.3.2. Quy mô đầu tư:

+ Điểm đầu tuyến: Trung tâm bản Chàng Phàng (khoảng Km2+200 đoạn tuyến 1) Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) - Bát Xát (tỉnh Lào Cai).

+ Điểm cuối tuyến: bản Sàng Mà Pho, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ.

Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng $L=5,5$ Km.

+ Quy mô:

* Quy mô đường: Tuyến đường được thiết kế theo quy mô đường cấp VI-MN theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005.

- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 20\text{Km/h}$;

- Bán kính đường cong bằng tối thiểu: $R_{min} = 15\text{m}$;

- Độ dốc dọc tối đa: $I_{max} = 11\%$.

- Quy mô mặt cắt ngang đường:

+ Bề rộng nền đường (chưa kể rãnh): $B_{nền} = 6,0 + W$ (m);

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 3,5 + W$ (m);

+ Bề rộng phần lề: $B_{lề} = 2 \times 1,25\text{m}$;

+ Bề rộng lề gia cố (gia cố như kết cấu mặt đường): $B_{lgc} = 2 \times 0,75\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường không gia cố: $B_{kgc} = 2 \times 0,5\text{m}$.

+ Độ dốc ngang mặt đường, lề gia cố $I_{mặt} = I_{lgc} = 3\%$; Độ dốc ngang lề đất $I_{ld} = 4\%$.

- Kết cấu mặt đường: BTXM M250, dày 18cm, đá 2x4cm; đáy lót nilon.

- Hệ thống thoát nước dọc: Thiết kế rãnh hở hình thang kích thước lòng rãnh 1,0x0,4x0,4(m), đối với những đoạn nền đất có độ dốc dọc lớn, địa chất yếu gia cố rãnh hình thang bằng BTXM M150, đá 1x2cm. Các vị trí nút giao và qua khu dân cư thiết kế rãnh chịu lực, rãnh hộp, tấm đan với kết cấu bằng BT, BTCT.

- Công thoát nước ngang: Thiết kế vĩnh cửu bằng BT, BTCT, tải trọng thiết kế H13-X60.

- Công trình vượt dòng nước lớn: Thiết kế cầu dầm BTCT DUL, tải trọng thiết kế HL93.

- Các công trình phòng hộ: Thiết kế tường kè (tường chắn) tại các vị trí xung yếu để đảm bảo ổn định nền đường theo định hình 86-06X.

- Hệ thống an toàn giao thông: Theo quy chuẩn báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

1.3.3. Diện tích chiếm đất của dự án:

Tổng diện tích đất sử dụng: 15 ha, trong đó: Diện tích đất nhà nước quản lý 5,5ha, Diện tích đất cần bồi thường, giải phóng mặt bằng ha; (đất nương, hoa màu 5,1ha, đất rừng sản xuất 1,2ha, đất khác 3,2ha).

1.3.4. Địa điểm xây dựng: xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

1.4. Khái toán tổng mức đầu tư: **80.000 triệu đồng.**

Trong đó:

- Chi phí Bồi thường, GPMB:	10.000	triệu đồng
- Chi phí xây dựng:	56.500	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.500	triệu đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	3.700	triệu đồng
- Chi phí khác:	600	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	7.700	triệu đồng

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng

- Ngân sách tỉnh: 80.000 triệu đồng

- Nguồn vốn khác: 0 triệu đồng

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện:

- Dự án nhóm **B**.

- Thời gian thực hiện: 2026-2030

1.7. Hiệu quả dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng:

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo đột phá về cơ sở hạ tầng giao thông huyết mạch, mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thu hẹp khoảng cách với các địa phương trong tỉnh, tăng thu ngân sách cho huyện

Sau khi được đầu tư sẽ phục vụ cho canh tác, vận chuyển nông sản của nhân dân trong khu vực, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội cho các xã, bản mà tuyến đường đi qua, cụ thể phục vụ thiết thực dân cư trong khu vực: bản Chàng Phàng 119 hộ/650 khẩu; bản Sàng Mà Pho 98 hộ/ 450 khẩu đi lại sản xuất, giao lưu kinh tế, văn hoá góp phần phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo.

Ngoài ra dự án sau khi được đầu tư sẽ phục vụ vận chuyển nông sản của nhân dân với các loại cây trồng như: Lúa nương, ngô, xa nhân, thảo quả, sơn tra...

5. Dự án: Di dân bản Chàng Phàng xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ.

1.1. Tên dự án: Dự án di dân bản Chàng Phàng xã Sin Suối Hồ

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch

1.2.1. Sự cần thiết đầu tư:

Bản Chàng phàng xã Sin Suối Hồ có 117 hộ 590 khẩu, hiện tại đang nằm trong vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Việc di chuyển dân ra khỏi khu vực nguy cơ bị sạt lở là hết sức cần thiết.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Dự án phù hợp với định hướng Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 542/TB-VPCP ngày 29/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu.

1.2.3. Phát triển giao thương, du lịch, dịch vụ

Với quan điểm đặt Phong Thổ trong sự phát triển liên kết ở cấp tiểu vùng trong tỉnh, cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Gắn kết chặt chẽ và hài hòa với các khu vực lân cận trong tỉnh Lai Châu và các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Sơn La...; đồng thời liên kết với các khu vực khác trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và với nước CHND Trung Hoa.

Ngoài ra, việc đầu tư dự án góp phần đảm bảo an toàn tính mạng và ổn định đời sống nhân dân, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch cho huyện vùng cao Phong Thổ của tỉnh Lai Châu và huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (thông qua tuyến đường đá cổ Pa Vi)

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1 Mục tiêu: Sắp xếp ổn định dân cư 117 hộ 590 khẩu, bản Chàng Phàng, xã Sin Suối Hồ, giúp các hộ dân định cư tại nơi an toàn, ổn định đời sống, phát triển kinh tế.

1.3.2 Quy mô:

- Hình thức Di dân tập trung với quy mô 117 hộ, 590 khẩu với các nội dung như sau:

+ Hỗ trợ di chuyển: 117 hộ

+ Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng:

- Giao thông: 01 công trình tổng chiều dài 2km bao gồm đường đến bản và đường nội bản.

- Hệ thống cấp Nước sinh hoạt tập trung: 01 CT nước sinh hoạt (Bể nước 01 cái, hệ thống đường ống và đồng hồ nước 117 cái).

- Điện sinh hoạt: 01 trạm biến áp và 2 km đường dây trung và hạ thế.

- Nhà lớp học 6 phòng
- Nhà văn hóa 01 công trình.
- San lấp mặt bằng 4,68ha, GPMB 8ha.

1.3.3. Địa điểm, phạm vi đầu tư: Bản Chàng Phàng xã Sin Suối Hồ

1.3.4. Diện tích chiếm đất của dự án: 8 ha

1.4. Tổng mức đầu tư: **80.000 triệu đồng**

Trong đó:

- Chi phí Bồi thường, GPMB:	10.000	triệu đồng
- Chi phí hỗ trợ làm nhà	5.000	triệu đồng
- Chi phí xây dựng:	51.700	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.200	triệu đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	3.800	triệu đồng
- Chi phí khác:	600	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	7.700	triệu đồng

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng
- Ngân sách tỉnh: 80.000 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 0 triệu đồng

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện:

- Dự án nhóm **B**.
- Thời gian thực hiện: 2026-2030.

1.7. Hiệu quả sau khi đầu tư thực hiện: Giúp 117 hộ dân di chuyển đến nơi an toàn, ổn định đời sống, phát triển kinh tế xã hội.

6. Dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Nậm Na và bờ suối Nậm So, bảo vệ khu dân cư, cơ sở hạ tầng tổ dân phố Hữu Nghị, khu dân cư Thẩm Bú thôn Thống Nhất thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ.

1.1. Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Nậm Na và bờ suối Nậm So, bảo vệ khu dân cư, cơ sở hạ tầng tổ dân phố Hữu Nghị, khu dân cư Thẩm Bú thôn Thống Nhất thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ.

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch

1.2.1. Đánh giá hiện trạng, tính cấp thiết đầu tư:

a. Hiện trạng:

- Đoạn 1: Dọc bờ bắc sông Nậm Na, suối Nậm So (từ cầu Pa So đến Cầu sang thôn Đoàn Kết), đất có kết cấu rời rạc thường xuyên sảy ra sạt lở gây mất an toàn cho khu dân cư và các cơ sở hạ tầng trong khu vực.

- Đoạn 2: Khu vực đầu cầu Hòa Bình phía TDP Hữu Nghị, đất có kết cấu rời rạc thường xuyên sảy ra sạt lở gây mất an toàn cho khu dân cư.

- Đoạn 3: Dọc bờ bắc suối Nậm So (khu dân cư Thâm Bú, thôn Thống Nhất) vào mùa mưa lũ thường xuyên xảy ra sạt lở bờ suối gây mất an toàn cho khu dân cư và diện tích đất nông nghiệp nhân dân đang canh tác.

b. Tính cấp thiết đầu tư:

Do diễn biến phức tạp của thời tiết trong những năm vừa qua, tình hình sạt lở trong mùa mưa lũ vẫn xảy ra tại các vị trí chưa có công trình bảo vệ bờ, làm mất đất ở, đất sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của các hộ dân hai bên bờ sông. Để hạn chế các thiệt hại về đất ở, đất sản xuất cũng như đảm bảo an toàn cho các các hộ dân và cảnh quan môi trường trong khu vực dự án thì việc đầu tư xây dựng công trình là rất cần thiết.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Dự án phù hợp với định hướng Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 542/TB-VPCP ngày 29/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu.

1.2.3. Sự phù hợp với kế hoạch phòng chống thiên tai

Dự án phù hợp với Kế hoạch phòng chống thiên tai của tỉnh: Tại kế hoạch phòng chống thiên tai do Sở NN&PTNT đã trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh tại tờ trình số 928/TTr –SNN ngày 08/9/2021 theo Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 13/7/2020 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 1827/KH-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Trong đó việc đầu tư xây dựng các công trình kè chống xói lở bờ suối là một trong các mục tiêu quan trọng trong kế hoạch phòng chống thiên tai của tỉnh.

1.2.4. Đảm bảo quốc phòng an ninh

Phong Thổ là 1 huyện vùng cao biên giới có nhiều dân tộc cùng chung sống; đời sống kinh tế, văn hóa, trình độ dân trí còn thấp, trong khi đó tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp như: cờ bạc, ma túy, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân và tệ nạn xã hội, bên cạnh đó vị trí địa lý của tỉnh tiếp giáp biên giới với Trung Quốc là vùng nhạy cảm về quốc phòng. Để thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng - quân sự địa phương của huyện cần phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Do vậy dự án sẽ góp phần ổn định chính trị và phát triển kinh tế của huyện nói chung và của thị trấn Phong Thổ nói riêng.

1.2.5. Chính trang đô thị

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo cảnh quan môi trường trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch cho địa phương.

1.2.6. Văn bản của cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư đối với dự án (nếu có)

Dự án được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lai Châu (theo nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Thổ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023.

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1. Mục tiêu đầu tư: Chống sạt lở bờ suối, ổn định dòng chảy bảo vệ dân cư, đất đai và các cơ sở hạ tầng thiết yếu; góp phần phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống người dân trong khu vực.

1.3.2. Quy mô đầu tư:

Tổng chiều dài kè $L=1,8$ km, gồm 03 đoạn:

- Đoạn 1: Kè chống xói lở, bảo vệ khu dân cư tổ dân phố Hữu Nghị có quỹ đất đô thị với diện tích 5,0 ha gồm 70 hộ dân và cơ sở hạ tầng. Kè trọng lực chiều dài $L_1 = 0,6$ km, chiều cao thân kè $H=3,0 - 3,5$ m; mái kè gồm 02 cấp, chiều cao mỗi cấp từ 5,0-6,0 m. Kết cấu: bê tông, bê tông cốt thép.

- Đoạn 2: Kè chống xói lở, bảo vệ khu dân cư tổ dân phố Hữu Nghị có quỹ đất đô thị với diện tích 3,0 ha gồm 20 hộ dân và cơ sở hạ tầng. Kè trọng lực chiều dài $L_1 = 0,3$ km, chiều cao thân kè $H=3,0 - 3,5$ m; mái kè gồm 02 cấp, chiều cao mỗi cấp từ 5,0-6,0 m. Kết cấu: bê tông, bê tông cốt thép.

- Đoạn 3: Kè bảo vệ khu dân cư thôn Thống nhất với diện tích 1,3 ha gồm 80 hộ dân. Kè trọng lực chiều dài $L_2 = 0,9$ km; chiều cao thân kè $H = 3,0 - 4,0$ m; mái kè cao 3,0 - 5,0m; kết cấu: bê tông, bê tông cốt thép.

1.4. Diện tích chiếm đất của dự án:

Tổng diện tích đất sử dụng: 1,28ha, trong đó: Diện tích đất nhà nước quản lý 0,8ha, Diện tích đất cần bồi thường, giải phóng mặt bằng 0,48ha; (đất nương, hoa màu 0,3ha, đất khu dân cư 0,18 ha).

1.3.3. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

1.4. Khái toán tổng mức đầu tư: **165.000 triệu đồng**

Trong đó:

- Chi phí Bồi thường, GPMB:	5.000	triệu đồng
- Chi phí xây dựng:	138.500	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	2.500	triệu đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	5.200	triệu đồng
- Chi phí khác:	1.600	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	12.200	triệu đồng

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 165.000 triệu đồng
- Ngân sách tỉnh: 0 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 0 triệu đồng

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện:

- Dự án nhóm **B**.
- Thời gian thực hiện: 2026-2030.

1.7. Hiệu quả dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng:

Sau khi dự án được đầu tư sẽ bảo vệ an toàn cho khu dân cư và cơ sở hạ tầng trong khu vực, tạo sự ổn định cho đời sống nhân dân yên tâm định cư sinh sống.

NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Dự án: Đường giao thông Km15 (NC-MS-SC) - bản Sàng Cải xã Mù Sang - bản Hoang Thèn xã Hoang Thèn.

1.1. Tên dự án: Đường giao thông Km15 (Đường Nậm Cáy - Mù Sang - Sin Cai) - bản Sàng Cải xã Mù Sang - bản Hoang Thèn xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ.

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch

1.2.1. Đánh giá hiện trạng, tính cấp thiết đầu tư:

a. Hiện trạng:

Hiện nay việc đi lại từ Km15 (Đường Nậm Cáy - Mù Sang - Sin Cai) - bản Sàng Cải xã Mù Sang - bản Hoang Thèn xã Hoang Thèn là lối mòn đi bộ do nhân dân tự mở, chủ yếu phục vụ sản xuất của nhân dân với với khoảng trên 1.197ha đất sản xuất (gồm lúa mùa, chè, mía, mắc ca, cao su, cây ăn quả...).

Do chỉ là lối mòn dân sinh tự mở nên chỉ có xe máy lưu thông được vào mùa khô, vào mùa mưa lũ đường mòn thường bị sạt lở, lầy lội trơn trượt ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu đi lại và an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân trong khu vực.

b. Tính cấp thiết đầu tư:

Bản Sàng Cải xã Mù Sang - bản Hoang Thèn xã Hoang Thèn là các bản có đông đồng bào thiểu số sinh sống, do địa hình chia cắt phức tạp, dạng đồi núi cao, sườn dốc lớn nên đi lại giao thương rất khó khăn. Kinh tế, thu nhập của nhân dân chủ yếu từ sản xuất nông, lâm nghiệp, hạ tầng giao thông từ trung tâm bản, liên bản, nội bản còn hạn chế nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn, nhất vào mùa mưa lũ, đường mòn thường bị xói mòn, trơn trượt, lầy lội gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Dự án có vai trò quan trọng trong việc đi lại liên bản, sau khi được đầu tư sẽ phục vụ cho canh tác, vận chuyển nông sản của nhân dân trong khu vực. Đồng thời tạo tiền đề cho nhân dân giao lưu kinh tế, văn hoá góp phần phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo của địa phương nơi tuyến đường đi qua.

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo đột phá về cơ sở hạ tầng giao thông huyết mạch, mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong khu vực.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Dự án phù hợp với định hướng Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 542/TB-VPCP ngày 29/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu.

1.2.3. Sự phù hợp với hiện trạng mạng lưới giao thông

Hiện nay việc đi lại từ Km15 (Đường Nậm Cáy - Mù Sang - Sin Cai) - bản Sàng Cãi xã Mù Sang - bản Hoang Thèn xã Hoang Thèn là lối mòn đi bộ do nhân dân tự mở. Do chỉ là lối mòn dân sinh tự mở nên vào mùa mưa lũ đường mòn thường bị sạt lở, lầy lội trơn trượt ảnh hưởng rất lớn tính mạng, tài sản của nhân dân trong vùng, chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của địa phương cũng như chưa đem lại hiệu quả toàn diện. Do đó việc đầu tư xây dựng dự án là phù hợp với hiện trạng mạng lưới đường giao thông của huyện Phong Thổ cũng như trong khu vực.

1.2.4. Đảm bảo quốc phòng an ninh

Khi xây dựng dự án sẽ tăng cường khả năng ứng phó cũng như cơ động trong mọi tình huống khẩn cấp. Tạo được môi liên hệ vùng chặt chẽ, kết hợp với các tuyến đường khác trong khu vực trong việc đảm bảo an ninh, quốc phòng và phục vụ cho việc cứu nạn, cứu hộ, thoát hiểm khi gặp thiên tai địch họa có thể xảy ra.

1.2.5. Tăng cường an toàn giao thông

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện cho nhân dân đi lại thuận lợi, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn cho người và các phương tiện khi tham gia giao thông vào mùa mưa lũ.

1.2.6. Phát triển giao thương, du lịch, dịch vụ

Với quan điểm đặt Phong Thổ trong sự phát triển liên kết ở cấp tiểu vùng trong tỉnh, cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Gắn kết chặt chẽ và hài hòa với các khu vực lân cận trong tỉnh Lai Châu và các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Sơn La...; đồng thời liên kết với các khu vực khác trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và với nước CHND Trung Hoa.

Ngoài ra, việc đầu tư dự án góp phần khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, công nghiệp các địa phương có mạng lưới giao thông đi qua, phát huy tối đa hiệu quả của dự án.

1.2.7. Văn bản của cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư đối với dự án (nếu có)

Dự án được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lai Châu (theo nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2020 -

2025); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Thổ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023.

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ cho nhân dân bản Sàng Cải xã Mù Sang - bản Hoang Thèn xã Hoang Thèn đi lại sản xuất, giao lưu kinh tế, văn hoá góp phần phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo và ổn định cuộc sống lâu dài, bền vững.

1.3.2. Quy mô đầu tư:

+ Điểm đầu tuyến: Km15 (Đường Nậm Cáy - Mù Sang - Sin Cai).

+ Điểm cuối tuyến: Kết nối đường liên bản Hoang Thèn xã Hoang Thèn.

Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng $L=7,0$ Km.

+ Quy mô:

Thiết kế theo tiêu chuẩn đường loại B - GTNT (10380:2014), có chàm trước ở những vị trí địa hình đặc biệt khó khăn) với quy mô cụ thể như sau :

+ Vận tốc thiết kế $V=20$ km/h.

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 4,0m+w$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,0m+w$.

+ Bề rộng lề đường: $B_l = 2 \times 0,5m$.

+ Bán kính cong nằm tối thiểu: $R_{min} = 15m$.

+ Độ dốc dọc tối đa $i_{max} = 13\%$ (những đoạn khó khăn $i_{cb} = 18\%$).

- Kết cấu mặt đường: BTXM M250, dày 18cm, đá 2x4cm; đáy lót nilon.

- Hệ thống thoát nước dọc: Thiết kế rãnh hở hình thang kích thước lòng rãnh 0,8x0,4x0,4(m), đối với những đoạn nền đất có độ dốc dọc lớn, địa chất yếu gia cố rãnh hình thang bằng BTXM M150, đá 1x2cm. Các vị trí nút giao và qua khu dân cư thiết kế rãnh chịu lực, rãnh hộp, tấm đan với kết cấu bằng BT, BTCT.

- Công thoát nước ngang: Thiết kế vĩnh cửu bằng BT, BTCT, tải trọng thiết kế H13-X60.

- Công trình vượt dòng nước lớn: Thiết kế cầu dầm BTCT DUL, tải trọng thiết kế HL93.

- Các công trình phòng hộ: Thiết kế tường kè (tường chắn) tại các vị trí xung yếu để đảm bảo ổn định nền đường theo định hình 86-06X.

- Hệ thống an toàn giao thông: Theo quy chuẩn báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

1.4. Diện tích chiếm đất của dự án:

Tổng diện tích đất sử dụng: 12ha, trong đó: Diện tích đất nhà nước quản lý 5ha, Diện tích đất cần bồi thường, giải phóng mặt bằng 7ha; (đất lúa 1ha, đất nương, hoa màu 5ha, đất khác 1ha).

1.3.3. Địa điểm xây dựng: xã Mù Sang và xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

1.4. Khái toán tổng mức đầu tư: **60.000 triệu đồng.**

Trong đó:

- Chi phí Bồi thường, GPMB:	6.500	triệu đồng
- Chi phí xây dựng:	44.300	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	950	triệu đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	2.800	triệu đồng
- Chi phí khác:	500	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	4.950	triệu đồng

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng
- Ngân sách tỉnh: 60.000 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 0 triệu đồng

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện:

- Dự án nhóm **B**.
- Thời gian thực hiện: 2026-2030.

1.7. Hiệu quả dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng:

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo đột phá về cơ sở hạ tầng giao thông huyết mạch, mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thu hẹp khoảng cách với các địa phương trong tỉnh, tăng thu ngân sách cho huyện

Sau khi được đầu tư sẽ phục vụ cho canh tác, vận chuyển nông sản của nhân dân trong khu vực, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội cho các xã, bản mà tuyến đường đi qua, cụ thể phục vụ thiết thực dân cư trong khu vực: bản Sàng Cải, xã Mù Sang 48 hộ/ 115 khẩu; bản Hoang Thèn, xã Hoang Thèn 118 hộ/ 618 khẩu thuộc đi lại sản xuất, giao lưu kinh tế, văn hoá góp phần phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo.

Ngoài ra dự án sau khi được đầu tư sẽ phục vụ cho canh tác, vận chuyển nông sản của nhân dân với trên 1197ha đất sản xuất (xã Mù Sang: Lúa mùa 80ha, cây ăn quả 65ha; xã Hoang Thèn: Chè 110,09ha, Mắc ca 180 ha, mía 105 ha, cao su 235,9 ha và cây ăn quả 421,16ha...).

2 . Dự án: Cầu Quốc lộ 12 xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ.

1.1. Tên dự án: Cầu Quốc lộ 12 xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ.

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch

1.2.1. Đánh giá hiện trạng, tính cấp thiết đầu tư:

a. Hiện trạng:

Hiện giao thông tại vị trí thực hiện dự án đang có 1 cầu treo dài 100m, tải trọng 2,5 tấn. Đường hai đầu cầu là đường bê tông nhỏ hẹp và xuống cấp.

b. Tính cấp thiết đầu tư:

Xã Huổi Luông là xã đặc biệt khó khăn của Huyện Phong Thổ và nằm bên phía tả của sông Nậm Na. Giao thông kết trung tâm huyện với xã Huổi Luông từ km8+800 QL12 hiện đang sử dụng 1 cầu treo dài 100m, tải trọng 2,5 tấn, được đầu tư xây dựng từ năm 2012. Đường hai đầu cầu là đường bê tông nhỏ hẹp và xuống cấp. Do cầu treo có tải trọng thiết kế thấp, đồng thời đã xuống cấp dẫn đến thường xuyên phải sửa chữa khắc phục, tốn kém kinh phí và ảnh hưởng đến hiệu quả của dự án đã được đầu tư. Đường giao thông từ bản U Gia đến trung tâm xã Huổi Luông đã được đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn GTNT B, đảm bảo các phương tiện giao thông đi lại, chỉ còn vị trí cầu treo hiện tại phải hạn chế tải trọng (dưới 2,5 tấn).

Cầu Quốc lộ 12 xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là nút giao rất quan trọng kết nối tuyến đường huyết mạch của xã Huổi Luông, đảm bảo việc lưu thông các phương tiện vận tải cho tổng thể toàn tuyến đường; phục vụ trực tiếp nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của 05 bản: U Gia, La Vân, Chang Hồng 1, Chang Hồng 2, Ma Lù Thàng 1 nói riêng và cả xã Huổi Luông nói chung. Góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông liên kết vùng, liên kết xã Huổi Luông với trung tâm huyện, liên kết xã Huổi Luông với xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ.

Tuyến đường đi qua diện tích canh tác rộng, đất đai màu mỡ, có tiềm năng phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội trong khu vực dự án nói riêng và xã Huổi Luông nói chung. Vì vậy việc xây dựng Cầu Quốc lộ 12 xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là hết sức cần thiết và cấp bách.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Dự án phù hợp với định hướng Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 542/TB-VPCP ngày 29/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu.

1.2.3. Sự phù hợp với hiện trạng mạng lưới giao thông

Hiện nay việc đi lại từ Quốc lộ 12 đến trung tâm xã Huổi Luông đang sử dụng 1 cầu treo dài 100m, tải trọng 2,5 tấn. Do giới hạn tải trọng lên chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của địa phương cũng như chưa đem lại hiệu quả toàn diện. Do đó việc đầu tư xây dựng dự án là phù hợp với hiện trạng mạng lưới đường giao thông của huyện Phong Thổ cũng như trong khu vực.

1.2.4. Đảm bảo quốc phòng an ninh

Khi xây dựng dự án sẽ tăng cường khả năng ứng phó cũng như cơ động trong mọi tình huống khẩn cấp. Tạo được mối liên hệ vùng chặt chẽ, kết hợp với các tuyến đường khác trong khu vực trong việc đảm bảo an ninh, quốc phòng và phục vụ cho việc cứu nạn, cứu hộ, thoát hiểm khi gặp thiên tai địch họa có thể xảy

ra.

1.2.5. Tăng cường an toàn giao thông

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện cho nhân dân đi lại thuận lợi, đáp ứng tải trọng, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn cho người và các phương tiện khi tham gia giao thông vào mùa mưa lũ.

1.2.6. Phát triển giao thương, du lịch, dịch vụ

Với quan điểm đặt Phong Thổ trong sự phát triển liên kết ở cấp tiểu vùng trong tỉnh, cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Gắn kết chặt chẽ và hài hòa với các khu vực lân cận trong tỉnh Lai Châu và các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Sơn La...; đồng thời liên kết với các khu vực khác trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và với nước CHND Trung Hoa.

Ngoài ra, việc đầu tư dự án góp phần khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, công nghiệp các địa phương có mạng lưới giao thông đi qua, phát huy tối đa hiệu quả của dự án.

1.2.7. Văn bản của cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư đối với dự án (nếu có)

Dự án được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lai Châu (theo nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Thổ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023.

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản cho nhân dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực; đảm bảo an toàn giao thông đi lại của các cháu học sinh Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Đoàn Kết, xã Ma Li Pho (hiện có 446 cháu học sinh thuộc 10 bản của xã Ma Li Pho đang phải đi học qua cầu treo); đồng thời phát triển vùng sản xuất (vùng quy hoạch trồng cây ăn quả, cây mắc ca, cây quế, cây gỗ lớn...).

1.3.2. Quy mô đầu tư:

+ Điểm đầu tuyến: Đầu nối tại Km8+800 Quốc lộ 12

+ Điểm cuối tuyến: Đầu nối vào đường bê tông xi măng hiện hữu.

Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng $L=0,42$ Km.

+ **Quy mô:** Cầu bê tông cốt thép dự ứng lực: Chiều dài nhịp $L=(3 \times 33)$ m, bề rộng toàn cầu $B_{tc} = 7,0$ m, bề rộng xe chạy $B_{xechay}=6,0$ m, tải trọng thiết kế HL93. Đường đầu cầu: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường GTNT B.

1.3.3. Diện tích chiếm đất của dự án:

Tổng diện tích đất sử dụng: 1,4ha, trong đó: Diện tích đất nhà nước quản lý 0,8ha, Diện tích đất cần bồi thường, giải phóng mặt bằng 0,6ha; (đất lúa 0,2ha, đất nương, hoa màu 0,1ha, đất khác 0,3 ha).

1.3.4. Địa điểm xây dựng: xã Huổi Luông và xã Ma Li Pho.

1.4. Khái toán tổng mức đầu tư: **35.000 triệu đồng**

Trong đó:

- Chi phí Bồi thường, GPMB:	2.000	triệu đồng
- Chi phí xây dựng:	25.800	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	600	triệu đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	2.100	triệu đồng
- Chi phí khác:	400	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	4.100	triệu đồng

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng
- Ngân sách tỉnh: 35.000 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 0 triệu đồng

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện:

- Dự án nhóm C.
- Thời gian thực hiện: 2026-2030

1.7. Hiệu quả dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng:

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo đột phá về cơ sở hạ tầng giao thông huyết mạch, mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thu hẹp khoảng cách với các địa phương trong tỉnh, tăng thu ngân sách cho huyện.

3. Trụ sở làm việc HĐND - UBND xã Bản Lang

1.1. Tên dự án: Trụ sở làm việc HĐND - UBND xã Bản Lang, huyện Phong Thổ.

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch

1.2.1. Đánh giá hiện trạng, tính cấp thiết đầu tư:

a. Hiện trạng:

Xã Bản Lang nằm ở phía đông huyện Phong Thổ, cách trung tâm huyện 17km, cách thành phố Lai Châu 31km về phía bắc.

- Phía đông giáp xã Đào San
- Phía tây giáp xã Khổng Lào
- Phía nam giáp xã Mường So
- Phía bắc giáp xã Hoàng Thèn.

Hiện tại trụ sở UBND xã Bản Lang được đầu tư xây dựng lâu năm. Diện tích nhỏ hẹp nên không thể đầu tư hoặc mở rộng. Các cán bộ đang làm việc tại trụ sở tạm không đủ tiêu chuẩn về diện tích, cũng như chức năng. Gây ảnh hưởng đến quá trình công tác của cán bộ và người dân đến làm việc tại xã.

b. Tính cấp thiết đầu tư:

Việc đầu tư xây dựng mới Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bản Lang nhằm đảm bảo tốt điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã có điều kiện làm việc trong môi trường mới khang trang và hiện đại, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân trên địa bàn xã. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho các cán bộ xã yên tâm công tác phục vụ nhân dân.

Ngoài ra việc đầu tư dự án còn mang lại tính đồng bộ với các quy hoạch của xã, huyện, tỉnh. Góp phần mang lại về vẻ đẹp kiến trúc cảnh quan hiện đại, từng bước đô thị hóa về cơ sở vật chất hạ tầng.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Dự án phù hợp với định hướng Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 542/TB-VPCP ngày 29/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu.

1.2.3. Văn bản của cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư đối với dự án (nếu có)

Dự án được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lai Châu (theo nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Thổ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023.

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1. Mục tiêu đầu tư:

Việc đầu tư xây dựng mới Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bản Lang nhằm đảm bảo tốt điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã có điều kiện làm việc trong môi trường mới khang trang và hiện đại, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân trên địa bàn xã. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho các cán bộ xã yên tâm công tác phục vụ nhân dân.

1.3.2. Quy mô đầu tư:

Công trình thuộc loại công trình dân dụng cấp III, nhóm C. Quy mô đầu tư gồm các hạng mục sau:

Căn cứ vào các quy định và khuyến nghị của quy trình quy phạm, kiến nghị quy mô xây dựng công trình đạt tiêu chuẩn Công trình dân dụng cấp III, nhóm C, (Tiêu chuẩn thiết kế áp dụng TCVN 4601:2012 về công sở cơ quan hành chính nhà nước - Tiêu chuẩn thiết kế và TCVN 9365:2012 về Nhà văn hóa thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế và một số tiêu chuẩn thiết kế có liên quan). Quy mô đầu tư gồm các hạng mục sau:

a. Hạng mục: Trụ sở làm việc HĐND - UBND xã Bản Lang:

- Kiến trúc: Công trình dân dụng cấp III, cao khoảng 3 tầng, chiều cao tầng 1 khoảng 4,2m, chiều cao tầng 2 khoảng 3,9m, chiều cao tầng 3 khoảng 3,9m; Cao trình đỉnh mái khoảng +14,8m.

- Kết cấu: Hệ kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực. Kết cấu móng dùng móng đơn bê tông cốt thép trên nền đất tự nhiên.

b. Nhà đa năng kết hợp nhà văn hóa:

- Kiến trúc: Công trình dân dụng cấp III, Cao trình đỉnh mái khoảng +10,85m.

- Kết cấu: Hệ kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực. Kết cấu móng dùng móng đơn bê tông cốt thép trên nền đất tự nhiên. Kết cấu mái sử dụng hệ vì kèo thép hình mái Lợp tôn.

c. Hạ tầng san nền:

San nền lô đất có diện tích khoảng: $S=8000m^2$

+Chiều rộng lô đất khoảng $B\sim 80m$; Chiều dài lô đất khoảng $L\sim 100m$

+Hướng dốc khoảng $i=1\%$.

d. Các hạng mục phụ trợ:

Các hạng mục phụ trợ gồm: Sân bê tông, gara xe, nhà bảo vệ, công tường rào, cấp điện, nước, PCCC đầy đủ.

1.3.3. Diện tích chiếm đất của dự án:

Tổng diện tích đất sử dụng dự kiến $S=0,8ha$, trong đó: Diện tích đất nhà nước quản lý 0ha, Diện tích đất cần bồi thường, giải phóng mặt bằng 0,8ha; (đất lúa 0,3ha, đất nương, hoa màu 02ha, đất khác 0,3ha).

1.3.4. Địa điểm xây dựng: xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

1.4. Khái toán tổng mức đầu tư: 25.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí Bồi thường, GPMB:	2.500	triệu đồng
- Chi phí xây dựng:	19.000	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	450	triệu đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	1.200	triệu đồng
- Chi phí khác:	250	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	1.600	triệu đồng

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng

- Ngân sách tỉnh: 25.000 triệu đồng

- Nguồn vốn khác: 0 triệu đồng

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện:

- Dự án nhóm C.

- Thời gian thực hiện: 2026-2030

1.7. Hiệu quả dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng:

Dự án sau khi được đầu tư xây dựng sẽ góp phần từng bước hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ cho cán bộ công chức, viên chức và nhân dân trong xã. Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho các cán bộ xã yên tâm công tác phục vụ nhân dân.

4. Hạ tầng khu dân cư mở rộng thị tứ Mường So xã Mường So

1.1. Tên dự án: Hạ tầng khu dân cư mở rộng thị tứ Mường So, xã Mường So, huyện Phong Thổ.

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch.

1.2.1. Đánh giá hiện trạng, tính cấp thiết đầu tư:

a. Hiện trạng:

Khu trung tâm xã Mường So và khu vực chợ Mường So hiện tại có mật độ dân số cao, quỹ đất ở và đất các công trình công cộng như chợ, UBND xã, trường học các cấp... rất hạn chế và đều đang có nhu cầu mở rộng, đặc biệt là khu vực thị tứ Mường So thường xuyên bị quá tải về giao thông và đất ở cho nhân dân. Khu vực trung tâm xã theo các trục đường TL130 và TL132 không có không gian phát triển mở rộng. Do đó việc quy hoạch và mở rộng thị tứ Mường So, xã Mường So là rất cần thiết để xã Mường So phát triển.

Theo Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch đô thị Mường So, Phong Thổ, Lai Châu đã được phê duyệt đến năm 2030 - 2050. Quy hoạch xã Mường So, Phong Thổ, Lai Châu sẽ được phát triển theo mô hình đô thị hiện đại, với việc xây dựng hạ tầng giao thông, cung cấp dịch vụ công cộng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cư dân. Mục tiêu quan trọng trong quy hoạch đô thị Mường So, Phong Thổ, Lai Châu là phát triển kinh tế đa ngành và bền vững. Khu vực này có tiềm năng phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, nông nghiệp và các ngành công nghiệp chế biến.

Khu mở rộng thị tứ Mường So, xã Mường So, huyện Phong Thổ được quy hoạch trên khu đất khoảng 13ha. Khu vực dự án nằm cạnh Đường Tỉnh 132 và tuyến kè suối Nậm So đã xây dựng, từ Cầu Phiêng Đanh đến giáp khu dân cư hiện trạng. Toàn bộ khu vực được quy hoạch là đất ở nông thôn nhằm mục đích mở rộng khu thị tứ Mường So. Khu mở rộng thị tứ Mường So được quy hoạch kết nối với bản du lịch cộng đồng Vàng Pheo bằng cầu cứng vượt qua suối Nậm So, tạo ra hướng phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, phát triển du lịch cộng đồng.

b. Tính cấp thiết đầu tư:

Khu trung tâm xã Mường So và khu vực chợ Mường So hiện tại có mật độ dân số cao, quỹ đất ở và đất các công trình công cộng như chợ, UBND xã, trường học các cấp... rất hạn chế và đều đang có nhu cầu mở rộng, đặc biệt là khu vực thị tứ Mường So thường xuyên bị quá tải về giao thông và đất ở cho nhân dân. Khu vực trung tâm xã theo các trục đường TL130 và TL132 không có không gian phát triển mở rộng. Do đó việc quy hoạch và mở rộng thị tứ Mường So, xã Mường So là rất cần thiết để xã Mường So phát triển.

Để hiện thực hóa quy hoạch đô thị Mường So theo đồ án Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt, qua đó làm tiền đề và động lực đưa Mường So phát triển về mọi mặt thì việc tập trung vào đầu tư vào các dự án hạ tầng, công cộng, và các công trình quan trọng là ưu

tiên hàng đầu. Trong đó dự án: Hạ tầng khu dân cư mở rộng thị tứ Mường So, xã Mường So, huyện Phong Thổ là dự án quan trọng và cấp thiết hàng đầu trong khu vực.

Dự án: Hạ tầng khu dân cư mở rộng thị tứ Mường So, xã Mường So, huyện Phong Thổ được thực hiện sẽ tạo ra mặt bằng và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại trên diện tích khoảng 13ha bao gồm san tạo mặt bằng, đường giao thông đô thị, vỉa hè, điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt, cây xanh, hệ thống công nghệ thông tin, thoát nước thải, thoát nước mặt, giao thông kết nối liên khu vực. Tạo quỹ đất bố trí cho các cơ quan công sở, tạo quỹ đất ở cho nhân dân phục vụ cho việc dân dân trong khu vực trung tâm xã Mường So hiện tại đang bị quá tải cả về chỗ ở cũng giao thông đi lại, giao thương buôn bán kinh doanh, góp phần hoàn thiện, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế xã hội trong khu vực dự án nói riêng và xã Mường So nói chung. Vì vậy việc đầu tư Dự án: Hạ tầng khu dân cư mở rộng thị tứ Mường So, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là hết sức cần thiết và cấp bách.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Dự án phù hợp với định hướng Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 542/TB-VPCP ngày 29/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu.

1.2.3. Sự phù hợp với hiện trạng mạng lưới giao thông

Hiện nay hạ tầng khu dân cư mở rộng thị tứ Mường So, xã Mường So chưa được đầu tư xây dựng nên chưa phát huy sự kết nối về giao thông đi lại phục vụ cho phát triển du lịch và kinh tế xã hội. Do đó việc đầu tư xây dựng dự án sẽ góp phần kết nối phù hợp mạng lưới đường giao thông trong khu vực quy hoạch với hiện trạng mạng lưới đường giao thông các khu vực xung quanh nói riêng và của huyện Phong Thổ nói chung.

1.2.4. Đảm bảo quốc phòng an ninh

Khi xây dựng dự án sẽ tăng cường khả năng ứng phó cũng như cơ động trong mọi tình huống khẩn cấp. Tạo được mối liên hệ vùng chặt chẽ, kết hợp với các tuyến đường khác trong khu vực trong việc đảm bảo an ninh, quốc phòng và phục vụ cho việc cứu nạn, cứu hộ, thoát hiểm khi gặp thiên tai địch họa có thể xảy ra.

1.2.5. Tăng cường an toàn giao thông

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện cho nhân dân đi lại thuận lợi, đáp ứng tải trọng, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn cho người và các phương tiện khi tham gia giao thông vào mùa mưa lũ.

1.2.6. Phát triển giao thương, du lịch, dịch vụ

Với quan điểm đặt Phong Thổ trong sự phát triển liên kết ở cấp tiểu vùng trong tỉnh, cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Gắn kết chặt chẽ và hài hòa với các khu

vực lân cận trong tỉnh Lai Châu và các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Sơn La...; đồng thời liên kết với các khu vực khác trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và với nước CHND Trung Hoa.

Ngoài ra, việc đầu tư dự án góp phần khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, công nghiệp của địa phương, phát huy tối đa hiệu quả của dự án.

1.2.7. Văn bản của cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư đối với dự án (nếu có)

Dự án được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lai Châu (theo nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Thổ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023.

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1. Mục tiêu đầu tư: Dự án sẽ tạo ra mặt bằng và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại trên diện tích khoảng 13ha như san tạo mặt bằng, đường giao thông đô thị, vỉa hè, điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt, cây xanh, hệ thống công nghệ thông tin, thoát nước thải, thoát nước mặt, giao thông kết nối liên khu vực. Tạo quỹ đất bố trí cho các cơ quan công sở, tạo quỹ đất ở cho nhân dân phục vụ cho việc dân dân trong khu vực trung tâm xã Mường So hiện tại đang bị quá tải cả về chỗ ở cũng giao thông đi lại, giao thương buôn bán kinh doanh, góp phần hoàn thiện, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế xã hội trong khu vực dự án nói riêng và xã Mường So nói chung.

1.3.2. Quy mô đầu tư:

+ San nền tạo mặt bằng, đầu tư xây dựng khoảng 2,5km đường nội thị theo quy hoạch, quy mô mặt cắt ngang đường $B_{nền} = 9,5m$; $B_{nền} = 13,5m$; $B_{nền} = 16,5m$. Hạ tầng được đầu tư đồng bộ gồm: Vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, thoát nước, cấp điện sinh hoạt, cấp nước sinh hoạt...

+ Đầu tư xây dựng cầu BTCT DUỖ vượt suối Nậm So kết nối khu mở rộng thị tứ Mường So với khu vực bản du lịch cộng đồng Vàng Pheo. Quy mô: Cầu bê tông cốt thép dự ứng lực: Chiều dài nhịp $L = (3 \times 33)m$, bề rộng toàn cầu $B_{tc} = 8,0m$, bề rộng xe chạy $B_{xe\ chạy} = 7,0m$, tải trọng thiết kế HL93, tần suất thiết kế $P = 1\%$. Đường đầu cầu từ sau đuôi mố có $B_{nền} = 8,0m$, $B_{mặt} = 7,0m$, sau đó vượt nối về đường nội thị khu mở rộng thị tứ Mường So và đường trục bản Vàng Pheo.

1.3.3. Diện tích chiếm đất của dự án:

Tổng diện tích đất sử dụng: 13,12ha, trong đó: Diện tích đất nhà nước quản lý 13ha, Diện tích đất cần bồi thường, giải phóng mặt bằng 0,12ha.

1.3.4. Địa điểm xây dựng: xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

1.4. Khái toán tổng mức đầu tư: **70.000 triệu đồng.**

Trong đó:

- Chi phí Bồi thường, GPMB:	1.000	triệu đồng
- Chi phí xây dựng:	56.200	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.165	triệu đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	4.110	triệu đồng
- Chi phí khác:	505	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	7.020	triệu đồng

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 70.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn khác: 0 triệu đồng.

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện:

- Dự án nhóm C.
- Thời gian thực hiện: 2026-2030.

1.7. Hiệu quả dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng:

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo ra mặt bằng và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại trên diện tích khoảng 13ha như: san tạo mặt bằng, đường giao thông đô thị, vỉa hè, điện chiếu sáng, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt, cây xanh, hệ thống công nghệ thông tin, thoát nước thải, thoát nước mặt, giao thông kết nối liên khu vực. Tạo quỹ đất bố trí cho các cơ quan công sở, tạo quỹ đất ở cho nhân dân phục vụ cho việc dẫn dân trong khu vực trung tâm xã Mường So hiện tại đang bị quá tải cả về chỗ ở cũng giao thông đi lại, giao thương buôn bán kinh doanh, góp phần hoàn thiện, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế xã hội trong khu vực dự án nói riêng và xã Mường So nói chung.

5. Cầu bê tông DUL bản văn hóa Vàng Pheo, xã Mường So

1.1. Tên dự án: Cầu bê tông DUL bản văn hóa Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ.

1.2. Sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp về quy hoạch.

1.2.1. Đánh giá hiện trạng, tính cấp thiết đầu tư:

a. Hiện trạng:

Được coi là cái nôi của người Thái trắng, bản du lịch cộng đồng Vàng Pheo thuộc địa phận xã Mường So, huyện Phong Thổ. Cách thành phố Lai Châu khoảng 25km, trên tuyến du lịch Lai Châu - Điện Biên. Bản nằm ở điểm gặp gỡ của hai dòng suối Nậm So và Nậm Lùm, với 120 hộ dân cùng 531 nhân khẩu, trong đó 100% là người Thái trắng. Vàng Pheo là một trong những bản cổ của người Thái trắng, nơi không chỉ đẹp về cảnh sắc thiên nhiên mà còn mang nhiều nét văn hóa đặc sắc. Với những nét văn hóa đặc trưng của người Thái trắng ở bản Vàng Pheo vẫn được bảo tồn khá nguyên vẹn như: Nhà sàn truyền thống, văn nghệ dân gian, những lễ hội đặc sắc cùng ẩm thực độc đáo của địa phương, Vàng Pheo được khách du lịch yêu thích ví von là “thung lũng mỹ nhân”.

Bản Vàng Pheo nằm ở hai bên bờ tả và bờ hữu suối Nậm So, hiện giao thông kết nối hai cụm bản Vàng Pheo với nhau và kết nối với Đường tỉnh 130 và Đường tỉnh 132 đang có 1 cầu treo dài 78m, rộng 2,6m, tải trọng 2,5 tấn. Đường hai đầu cầu là đường bê tông nhỏ hẹp và đã xuống cấp.

b. Tính cấp thiết đầu tư:

Thực hiện Đề án “Xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2020-2025” huyện Phong Thổ đã tạo điều kiện thuận lợi để 2 bản: Sin Suối Hồ (xã Sin Suối Hồ) và Vàng Pheo (xã Mường So) phát triển, tạo được điểm nhấn, thu hút du khách gần xa tới tham quan. Vàng Pheo và Sin Suối Hồ là 2 trong số 11 bản được tỉnh lựa chọn triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2020-2025”.

Hiện tuyến đường trục bản Vàng Pheo là tuyến đường giao thông huyết mạch duy nhất, đảm bảo việc lưu thông đi lại an toàn của nhân dân và du khách. Cầu treo Vàng Pheo hiện tại trên tuyến đường trục bản Vàng Pheo qua suối Nậm So dài 78m, rộng 2,6m, tải trọng hạn chế 2,5 tấn, hiện tại cầu đã xuống cấp. Đường hai đầu cầu là đường bê tông nhỏ hẹp và đã xuống cấp. Để đảm bảo giao thông đi lại an toàn của nhân dân và du khách, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông liên kết vùng, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế xã hội trong khu vực dự án nói riêng và xã Mường So nói chung. Vì vậy việc xây dựng Cầu cứng bản du lịch cộng đồng Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là hết sức cần thiết và cấp bách.

1.2.2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Dự án phù hợp với định hướng Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông báo số 542/TB-VPCP ngày 29/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Lai Châu.

1.2.3. Sự phù hợp với hiện trạng mạng lưới giao thông

Hiện nay việc đi lại kết nối giữa hai khu vực bản Vàng Pheo và kết nối bản với Đường tỉnh 130 và Đường tỉnh 132 đang sử dụng 1 cầu treo dài 78m, tải trọng 2,5 tấn. Do giới hạn tải trọng nên chưa phát huy sự kết nối về giao thông đi lại của các phương tiện giao thông phục vụ cho phát triển du lịch và kinh tế xã hội. Do đó việc đầu tư xây dựng dự án là phù hợp với hiện trạng mạng lưới đường giao thông của huyện Phong Thổ cũng như trong khu vực.

1.2.4. Đảm bảo quốc phòng an ninh

Khi xây dựng dự án sẽ tăng cường khả năng ứng phó cũng như cơ động trong mọi tình huống khẩn cấp. Tạo được mối liên hệ vùng chặt chẽ, kết hợp với các tuyến đường khác trong khu vực trong việc đảm bảo an ninh, quốc phòng và phục vụ cho việc cứu nạn, cứu hộ, thoát hiểm khi gặp thiên tai địch họa có thể xảy ra.

1.2.5. Tăng cường an toàn giao thông

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo điều kiện cho nhân dân đi lại thuận lợi, đáp ứng tải trọng, giảm thiểu nguy cơ mất an toàn cho người và các phương tiện khi tham gia giao thông vào mùa mưa lũ.

1.2.6. Phát triển giao thương, du lịch, dịch vụ

Với quan điểm đặt Phong Thổ trong sự phát triển liên kết ở cấp tiểu vùng trong tỉnh, cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Gắn kết chặt chẽ và hài hòa với các khu vực lân cận trong tỉnh Lai Châu và các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Sơn La...; đồng thời liên kết với các khu vực khác trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và với nước CHND Trung Hoa.

Ngoài ra, việc đầu tư dự án góp phần khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện, đồng thời kích thích tăng trưởng kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, công nghiệp các địa phương có mạng lưới giao thông đi qua, phát huy tối đa hiệu quả của dự án.

1.2.7. Văn bản của cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư đối với dự án (nếu có)

Dự án được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lai Châu (theo nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Thổ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023.

1.3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1.3.1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo giao thông đi lại an toàn và thuận tiện cho nhân dân và du khách qua suối Nậm So, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông liên kết vùng, phát triển cơ sở hạ tầng của bản du lịch cộng đồng, tạo môi trường cảnh quan, phát triển kinh tế du lịch. Góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

1.3.2. Quy mô đầu tư:

+ Cầu cứng bản du lịch cộng đồng Vàng Pheo, xã Mường So được xây dựng cạnh cầu treo Vàng Pheo hiện có về phía hạ lưu.

+ Điểm đầu tuyến: Tại khu vực ngã ba đầu cầu treo hiện có phía bờ hữu suối Nậm So thuộc đường trục bản Vàng Pheo.

+ Điểm cuối tuyến: Tại khu vực ngã ba đầu cầu treo hiện có phía bờ tả suối Nậm So thuộc đường trục bản Vàng Pheo.

Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng $L = 0,15$ Km.

+ **Quy mô:** Cầu bê tông cốt thép dự ứng lực: Chiều dài nhịp $L = (3 \times 30)$ m, bề rộng toàn cầu $B_{tc} = 8,0$ m, bề rộng xe chạy $B_{xe\ chạy} = 7,0$ m, tải trọng thiết kế HL93, tần suất thiết kế $P = 1\%$. Đường đầu cầu từ sau đuôi mố có $B_{nền} = 8,0$ m, $B_{mặt} = 7,0$ m, sau đó được vượt nổi về đườn hai đầu, cầu thiết kế theo tiêu chuẩn đường GTNT A, $B_{nền} = 6,5$ m, $B_{mặt} = 5,5$ m, $B_{lề} = 2 \times 0,5$ m.

1.3.3. Diện tích chiếm đất của dự án:

Tổng diện tích đất sử dụng: 0,25ha, trong đó: Diện tích đất nhà nước quản lý 0,13ha, Diện tích đất cần bồi thường, giải phóng mặt bằng 0,12ha.

1.3.4. Địa điểm xây dựng: Bản Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

1.4. Khái toán tổng mức đầu tư: **40.000 triệu đồng.**

Trong đó:

- Chi phí Bồi thường, GPMB:	1.000	triệu đồng
- Chi phí xây dựng:	32.200	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án:	650	triệu đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng:	1.800	triệu đồng
- Chi phí khác:	400	triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	3.950	triệu đồng

1.5. Nguồn vốn đầu tư:

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 40.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn khác: 0 triệu đồng.

1.6. Nhóm dự án, dự kiến thời gian thực hiện:

- Dự án nhóm C.
- Thời gian thực hiện: 2026-2030.

1.7. Hiệu quả dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng:

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ tạo đột phá về cơ sở hạ tầng giao thông huyết mạch, hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch, mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thu hẹp khoảng cách với các địa phương trong tỉnh, tăng thu ngân sách cho huyện.